

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

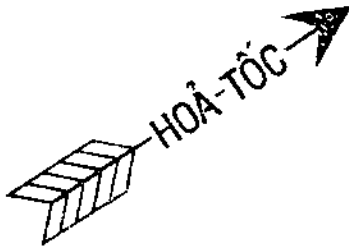
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 426 /BTNMT-KH

V/v góp ý Văn kiện Dự án “Hỗ trợ Chương trình biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh lần thứ nhất”, vay vốn Ngân hàng Thế giới

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2016



Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Giáo dục;
- Bộ Y tế;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án “Hỗ trợ Chương trình biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh lần thứ nhất”, vay vốn Ngân hàng Thế giới, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, xây dựng Văn kiện Dự án.

Căn cứ quy định hiện hành của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị quý cơ quan nghiên cứu, đóng góp ý kiến cho Văn kiện Dự án (gửi kèm theo).

Để đảm bảo thời gian đàm phán với Ngân hàng Thế giới, văn bản góp ý của quý cơ quan đề nghị gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 20 tháng 5 năm 2016 để tổng hợp, tiến hành các thủ tục phê duyệt Dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục KTTV&BDKH;
- Lưu: VT, Vụ KH.

Chữ ký và dấu



Trần Hồng Hà

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**VĂN KIẾN DỰ ÁN
'HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ
TĂNG TRƯỞNG XANH LẦN THỨ NHẤT', VAY VỐN
NGÂN HÀNG THẾ GIỚI**

*(kèm theo Công văn số: /KTTVBĐKH-HTQT ngày tháng 5 năm 2016
của Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)*

Hà Nội, tháng 05 năm 2016

MỤC LỤC

I	THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN	3
II	BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN	4
II.1	Sự phù hợp và các đóng góp của dự án vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, quy hoạch phát triển ngành, vùng và địa phương.....	4
II.2	Mối quan hệ với các chương trình, dự án khác nhằm hỗ trợ giải quyết các vấn đề có liên quan của dự án.....	8
II.3	Sự cần thiết của dự án	11
II.4	Nhu cầu tài trợ dự án bằng nguồn vốn ODA.....	11
III	CƠ SỞ ĐỀ XUẤT NHÀ TÀI TRỢ	12
III.1	Tính phù hợp của dự án với định hướng ưu tiên của nhà tài trợ.....	12
III.2	Khả năng đáp ứng của Việt Nam so với yêu cầu của nhà tài trợ	15
IV	MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN	16
IV.1	Mục tiêu tổng thể.....	16
IV.2	Mục tiêu cụ thể	16
V	MÔ TẢ DỰ ÁN	16
V.1	Nội dung chính của dự án.....	16
V.2	Các hoạt động chính của dự án.....	17
V.3	Kết quả chủ yếu của dự án	17
VI	ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG CỦA DỰ ÁN	18
VI.1	Các Bộ tham gia dự án	18
VI.2	Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác	18
VII	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN	19
VII.1	Tóm tắt các nội dung và kết quả chính của dự án hỗ trợ Chương trình SP-RCC:	19
VII.2	Các hoạt động thực hiện dự án hỗ trợ Chương trình SP-RCC	20
VII.3	Kế hoạch giám sát và đánh giá dự án.....	20
VIII	TỔ CHỨC QUẢN LÝ VIỆC THỰC HIỆN DỰ ÁN	21
VIII.1	Quản lý Chương trình.....	21
VIII.2	Vai trò và trách nhiệm của các cơ quan tham gia:	21
IX	TỔNG VỐN CỦA DỰ ÁN	23
IX.1	Vốn ODA, vốn vay ưu đãi.....	23
IX.2	Vốn đối ứng.....	23
X	KIỆN NGHỊ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC ĐỐI VỚI DỰ ÁN	23
XI	CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN TRƯỚC	24

I THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN

1. Tên dự án tiếng Việt: Dự án 'Hỗ trợ Chương trình biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh lần thứ nhất' vay vốn Ngân hàng Thế giới

Tên tiếng Anh: Climate Change and Green Growth Development Policy Financing

Tên viết tắt: Dự án CC&GG DPF1

2. Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB)

3. Cơ quan chủ quản: **Bộ Tài nguyên và Môi trường**

- Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

- Tel: +84-4-37732731; Fax: +84-4-38359221

4. Chủ dự án: **Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường**

- Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

- Tel: +84-4-37955116; Fax: +84-4-37759770

5. Cơ quan phối hợp thực hiện

- **Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường**

- Địa chỉ liên lạc: số 2 Hoàng Văn Thụ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

- Số điện thoại: (84-4)38433360; 08043485 Fax: 08048473

- **Bộ Tài chính: Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại**

- Địa chỉ liên lạc: 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

- Số điện thoại: (84-4) 2220.2828 Fax: (84-4) 2220.8091

- **Bộ Giáo dục và Đào tạo: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường**

- Địa chỉ liên lạc: 49 Đại Cồ Việt, Hà Nội, Việt Nam

- Số điện thoại: (84-4) 8695712 Fax: (84-4) 8693712

- **Bộ Y tế: Cục Quản lý môi trường y tế**

- Địa chỉ liên lạc: 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

- Số điện thoại: (84-4) 62732273 Fax: (84-4) 38464051

- **Bộ Giao thông vận tải: Vụ Môi trường**

- Địa chỉ liên lạc: 80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

- Số điện thoại: (84-4) 39420150 Fax: (84-4) 39411796

- **Bộ Công Thương: Tổng cục Năng lượng**

- Địa chỉ liên lạc: 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

- Số điện thoại: (84-4) 22202222

Fax: (84-4) 22202525

• **Bộ Xây dựng: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường**

- Địa chỉ liên lạc: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

- Số điện thoại: (84-4) 3821 5137

• **Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường**

- Địa chỉ liên lạc: 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

- Số điện thoại: (84-4) 38468161

Fax: (84-4) 38454319

6. Thời gian thực hiện: Thời gian dự kiến thực hiện dự án là từ năm 2016 tới năm 2020

7. Địa điểm thực hiện: toàn quốc

II BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN

II.1 Sự phù hợp và các đóng góp của dự án vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, quy hoạch phát triển ngành, vùng và địa phương

Việt Nam là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề do biến đổi khí hậu, trong đó, đồng bằng sông Cửu Long là một trong ba đồng bằng trên thế giới dễ bị tổn thương nhất do nước biển dâng. Đồng thời, Chính phủ Việt Nam cũng sớm nhận thức được các thách thức mà nhân dân Việt Nam phải đối mặt khi hệ thống khí hậu trái đất bị thay đổi theo chiều hướng tiêu cực như gia tăng hạn hán tại một số vùng, một số vùng khác thường xuyên xảy ra lũ lụt, các hiện tượng thời tiết cực đoan diễn biến không theo quy luật và tăng cả về cường độ lẫn tần suất... Ngày 02 tháng 12 năm 2008, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tại Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg, bao gồm các quan điểm và nguyên tắc chủ đạo sau:

- Tuân thủ các nguyên tắc về phát triển bền vững, liên kết liên ngành, liên vùng, bình đẳng giới và xoá đói giảm nghèo;

- Trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, xã hội, các ngành, các tổ chức, các cấp và mỗi cá nhân;

- Lồng ghép biến đổi khí hậu vào các chiến lược phát triển, chương trình, kế hoạch và quá trình lập kế hoạch ở tất cả các ngành các cấp;

- Tăng cường hiệu lực và tính hiệu quả của công tác quản lý nhà nước thông qua việc nâng cao nhận thức nhằm hoàn thiện hơn nữa hệ thống tổ chức và thể chế từ Trung ương đến địa phương.

Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu có ba giai đoạn hoạt động: i) Giai đoạn khởi động từ năm 2009 đến năm 2010, ii) Giai đoạn triển khai từ năm 2011 đến năm 2015 và iii) Giai đoạn phát triển sau năm 2015.

Trong giai đoạn khởi động Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG), năng lực chuyên môn và năng lực quản lý của các Bộ và các cơ quan liên quan về biến đổi khí hậu còn thấp, ngân sách phân bổ cho các hoạt động biến đổi khí hậu trong khuôn khổ CTMTQG cũng rất hạn chế. Tiếp theo đó, nhận thấy biến đổi khí hậu không chỉ đặt ra cho Việt Nam những thách thức to lớn mà còn đem lại các cơ hội để Việt Nam tận dụng để phát triển kinh tế, tăng cường sức cạnh tranh của nền kinh tế, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, đồng thời nâng cao nhận thức cho người dân. Cuối năm 2011, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 nhằm phát huy năng lực của toàn đất nước, tiến hành đồng thời các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ hướng tới mục tiêu phát triển nền kinh tế các-bon thấp, phát triển bền vững, đồng thời chung tay cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

Trước những tác động của biến đổi khí hậu trên thế giới nói chung, tại Việt Nam nói riêng diễn ra ngày càng rõ ràng, nghiêm trọng, quá trình đàm phán quốc tế trở nên phức tạp và đồng thời thể hiện quyết tâm triển khai hơn nữa các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở trong nước, Chính phủ Việt Nam tiếp tục ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể như sau:

(i) Tăng cường năng lực giám sát khí hậu, cảnh báo sớm thiên tai

- Thực hiện việc xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng với công nghệ hiện đại, độ chính xác cao (đặc biệt trong giám sát nước biển dâng), đảm bảo cung cấp thông tin cho các vùng khí hậu Việt Nam; phục vụ việc hoạch định chính sách từ Trung ương đến địa phương.

- Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm các điều kiện khí hậu cực đoan ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng tránh thiên tai hiệu quả.

- Xây dựng bộ bản đồ khí hậu, biến đổi khí hậu, bản đồ phân vùng cảnh báo các loại hình thiên tai như lũ quét, sạt lở đất đá, ngập lụt, v.v...

(ii) Bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về nước

- Đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm duy trì hợp lý và bền vững quỹ đất cho nông nghiệp tại các vùng, các địa phương để đảm bảo an ninh lương thực trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng để chủ động phòng tránh dịch bệnh; phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến để hướng

tới nền nông nghiệp hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hệ thống bảo hiểm, chia sẻ rủi ro trong nông nghiệp.

- Xây dựng quy hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước cho các lưu vực sông lớn; nghiên cứu chương trình đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng về quản lý tài nguyên nước và thích ứng với biến đổi khí hậu.

(iii) Chủ động ứng phó với thiên tai; chống ngập cho các thành phố lớn; củng cố đê sông, đê biển và an toàn hồ chứa

- Triển khai thực hiện các giải pháp tổng thể từ đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai, xây dựng bản đồ phân vùng cảnh báo các loại hình thiên tai như lũ quét, sạt lở đất đá, ngập lụt, v.v...

- Điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật xây dựng trong các vùng thường xuyên bị tác động của thiên tai phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Tăng cường quản lý, phát triển rừng bền vững; bảo tồn và phát triển rừng ngập mặn, rừng phòng hộ.

- Đầu tư nâng cấp, xây dựng các công trình chống ngập úng cho các thành phố lớn, công trình phòng chống thiên tai (lũ, bão, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn) nhằm chủ động ứng phó với tình hình thiên tai ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng ứng phó với các tình huống thiên tai khẩn cấp.

(iv) Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp

- Thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đối với các hoạt động sản xuất, phù hợp với điều kiện của Việt Nam, từng bước thực hiện chuyển giao công nghệ thân thiện với khí hậu trong khuôn khổ Công ước Khung Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu. Triển khai các dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp có sự hỗ trợ tài chính và công nghệ của quốc tế. Hình thành thị trường các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon toàn cầu.

- Xây dựng, triển khai các chương trình về giảm khí nhà kính thông qua những nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững và nâng cao khả năng hấp thụ các-bon của rừng.

- Phát triển đồng bộ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn năng lượng, nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất năng lượng từ các nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng mới.

- Triển khai các công nghệ hiện đại xử lý chất thải, rác thải.

(v) Tăng cường năng lực quản lý, hoàn thiện cơ chế chính sách về biến đổi khí hậu

- Xác định các giải pháp chiến lược của Việt Nam trước tác động của các hoạt động toàn cầu ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hoàn thiện tổ chức, thể chế, cơ chế phù hợp để quản lý về biến đổi khí hậu; tăng cường sự tham gia của toàn hệ thống chính trị nhằm ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng các cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho biến đổi khí hậu, huy động hỗ trợ quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế và phát huy hiệu quả các nguồn vốn quốc tế song phương và đa phương.

- Hoàn thiện các bộ tiêu chí đánh giá các dự án ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu.

(vi) Huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, các tổ chức khoa học, chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức phi chính phủ trong ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng cộng đồng thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu

- Xây dựng được các cơ chế chính sách nhằm thu hút, huy động sự tham gia của xã hội vào ứng phó với biến đổi khí hậu; thí điểm mô hình cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cấp hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng để từng bước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phòng chống dịch bệnh và các bệnh mới có thể phát sinh do tác động của biến đổi khí hậu.

(vii) Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao nhận thức và kiến thức về phòng tránh thiên tai, biến đổi khí hậu, đẩy mạnh nghiên cứu áp dụng các kiến thức bản địa vào phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ có đủ năng lực và trình độ trong hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

(viii) Phát triển khoa học và công nghệ làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách, đánh giá tác động, xác định các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu

- Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về biến đổi khí hậu để nhận biết ngày càng rõ hơn, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến từng lĩnh vực trong đời sống, kinh tế, xã hội. Tiếp tục nghiên cứu để cập nhật kịch bản về biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Điều tra, nghiên cứu khoa học cơ bản và ứng dụng công nghệ mới để giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; nghiên cứu, chuyển giao công nghệ hiện đại, sử dụng nhiên liệu, vật liệu mới tiến tới phát triển nền kinh tế các-bon thấp và tăng trưởng xanh.

(ix) Hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế và vai trò của Việt Nam trong các hoạt động quốc tế về biến đổi khí hậu

- Đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế; rà soát, bổ sung hệ thống pháp luật, các cơ chế chính sách phù hợp với luật pháp và các thỏa

thuận; hiệp định quốc tế về biến đổi khí hậu; hợp tác chia sẻ thông tin trong các vấn đề xuyên biên giới về tài nguyên và môi trường nước, biến đổi khí hậu nhằm hài hòa lợi ích giữa các quốc gia.

- Hình thành được đội ngũ cán bộ chủ chốt có đủ năng lực tham gia đàm phán và các hoạt động quốc tế về biến đổi khí hậu.

(x) Huy động các nguồn lực và tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu

Chủ động đầu tư từ ngân sách nhà nước, tăng cường vận động tài trợ quốc tế cho các hoạt động về biến đổi khí hậu; xây dựng, áp dụng các cơ chế tài chính trong nước phù hợp với các chính sách quốc tế về biến đổi khí hậu; tích cực tham gia các chương trình quốc tế về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính nhằm tận dụng sự hỗ trợ về tài chính, công nghệ; sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao. Khuyến khích, huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước cung cấp, đầu tư tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC) được Chính phủ Việt Nam xây dựng năm 2009, ít lâu sau khi khởi động Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu, với sự hợp tác của Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật bản (JICA) và Cơ quan Phát triển Pháp (Afd). Sau đó, Cơ quan Phát triển quốc tế Ca-na-đa (CIDA), Ngân hàng Thế giới (WB), Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT) và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn Quốc (K-Eximbank) cũng tham gia với tư cách các nhà cung cấp tài chính cho Chương trình. Vì vậy, dự án hỗ trợ Chương trình SP- RCC nhằm mục đích:

- Hỗ trợ xây dựng và thực hiện các chính sách và chiến lược trên cơ sở Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu, sau này là Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh;

- Thực hiện vai trò diễn đàn về (1) Huy động các nguồn lực và tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu, (2) Đối thoại chính sách, và (3) Thực hiện các dự án ưu tiên, cấp bách ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thông qua Chương trình SP-RCC giai đoạn 2009-2015, các nhà tài trợ đã có những hỗ trợ kỹ thuật và tài chính: Hỗ trợ tài chính từ các nhà tài trợ được hòa ngân sách chung với một phần được sử dụng để xây dựng các chính sách trong khuôn khổ Chương trình SP-RCC và một phần được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên, cấp bách khác của Chính phủ Việt Nam. Ngoài hoạt động hỗ trợ các Bộ, ngành xây dựng và thực hiện khuôn khổ chính sách và thể chế, các hỗ trợ kỹ thuật cũng được các nhà cung cấp tài chính của Chương trình SP-RCC và các nhà tài trợ khác cung cấp nhằm thúc đẩy quá trình xây dựng chính sách cũng như nâng cao chất lượng của các chính sách.

II.2 Mối quan hệ với các chương trình, dự án khác nhằm hỗ trợ giải quyết các vấn đề có liên quan của dự án

Từ năm 2009 đến năm 2015, với sự tham gia của hơn 50 cơ quan thuộc 10

Bộ, ngành của Chính phủ đã xây dựng và thực hiện gần 300 chính sách, bao gồm các mục tiêu: sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, giao thông vận tải, xây dựng, lâm nghiệp và nông nghiệp, quản lý chất thải rắn, cơ chế phát triển sạch, Kế hoạch hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia, sử dụng nước và quản lý nguồn nước, quản lý tổng hợp vùng ven biển, quản lý rủi ro thiên tai, y tế và nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về biến đổi khí hậu. Nhiều chính sách đã góp phần quan trọng trong phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội phù hợp trong điều kiện biến đổi khí hậu.

Chương trình SP-RCC đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong thời gian qua, đặc biệt trong việc nâng cao nhận thức của toàn xã hội và tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu. Các thể chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, cấp địa phương đã được xây dựng, rà soát, điều chỉnh có tính đến các kịch bản của biến đổi khí hậu. Nhiều cơ chế, chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu đã được triển khai rộng khắp trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Bên cạnh đó, việc hình thành một diễn đàn chính sách quy tụ các Bộ, ngành liên quan và các đối tác phát triển khác; sáng kiến hòa chung nguồn tài trợ vào ngân sách Nhà nước để hỗ trợ công tác ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam, giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo tính chủ động trong quản lý, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm của Chính phủ trong phân bổ nguồn lực ứng phó với biến đổi khí hậu đã làm cho Chương trình SP-RCC trở thành một hình mẫu trong quan hệ hợp tác giữa các nước phát triển với các nước đang phát triển, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Trong 6 năm hoạt động, thông qua Chương trình SP-RCC, nhiều chính sách quan trọng, mang tính chiến lược liên quan tới biến đổi khí hậu đã được các Bộ, ngành tập trung xây dựng và triển khai, góp phần đẩy mạnh các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu của Chính phủ Việt Nam. Đồng thời, thông qua việc xây dựng, thực hiện tốt Khung chính sách biến đổi khí hậu thuộc Chương trình SP-RCC đã huy động, tận dụng được sự hỗ trợ của các nhà tài trợ, gồm có viện trợ không hoàn lại và vốn vay, đều được hòa vào ngân sách chung. Bên cạnh đó, Chương trình SP-RCC cũng là một trong các diễn đàn đối thoại chính sách tại Việt Nam để các lãnh đạo cấp cao cũng như các đơn vị giữa các Bộ khác nhau cùng chung tay, thảo luận và cùng nhìn về một hướng trước thách thức do biến đổi khí hậu đặt ra, theo đúng tinh thần Nghị quyết số 24/NQ-TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường, Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đề ra.

Mối quan hệ chặt chẽ giữa các Bộ với các nhà tài trợ chính được gắn vào từng mục tiêu, từng dự án, từng địa phương cụ thể để thực hiện nhiệm vụ trong Khung chính sách đã được Chính phủ phê duyệt, cụ thể là:

Quản lý tài nguyên nước: các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường - Điều phối nhà tài trợ Ngân hàng thế giới.

Quản lý tổng hợp ven biển: các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường – Nhà tài trợ đại diện: Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc và Ngân hàng Thế giới)

Tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học: các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường – Nhà tài trợ đại diện: Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản.

Nông nghiệp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Nhà tài trợ đại diện: Ngân hàng Thế giới.

Bảo vệ và phát triển rừng: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Nhà tài trợ đại diện: Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản.

Hiệu quả năng lượng: Các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng - Nhà tài trợ đại diện: Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản.

Năng lượng tái tạo: Bộ Công Thương - Nhà tài trợ đại diện: Cơ quan Phát triển Pháp.

Quản lý chất thải: các Bộ: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường - Nhà tài trợ đại diện: Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản.

Giao thông và xây dựng: Các Bộ: Giao thông vận tải và Xây dựng - Nhà tài trợ đại diện: Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản.

Sức khỏe: Bộ Y tế - Nhà tài trợ đại diện: Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản. Giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng: Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo - Nhà tài trợ đại diện: Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản.

+ Hoạt động xây dựng các dự án ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu:

Trong khuôn khổ hoạt động của Chương trình SP-RCC, ngoài hoạt động đối thoại, xây dựng và thực hiện chính sách, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 8981/VPCP-QHQT ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ, Chương trình SP-RCC bước đầu hỗ trợ các hoạt động xây dựng dự án ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu. Cuối năm 2011, Tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình SP-RCC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg, đây là cơ sở để xem xét, phê duyệt các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, nhằm: (i) định hướng cho các Bộ, ngành, địa phương có cơ sở đề xuất các dự án ưu tiên ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt là nước biển dâng; (ii) đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, đa mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm, vừa cấp bách, vừa lâu dài của các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tính đến thời điểm hiện tại, có 26 dự án trong 62 dự án ưu tiên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục đang được triển khai, nhằm từng bước giải quyết các vấn đề cấp bách do các thách thức từ biến đổi khí hậu đặt ra.

II.3 Sự cần thiết của dự án

Trên trường quốc tế, Việt Nam cũng tích cực tham gia vào các diễn đàn đa phương và song phương về biến đổi khí hậu, đặc biệt là tham gia đầy đủ và có hiệu quả vào các phiên đàm phán quốc tế liên quan đến Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu và Nghị định thư Kyoto... Một bước tiến mới trong việc hoàn thiện khung pháp lý và chính sách ứng phó với BĐKH và thúc đẩy TTX là Chương 4 của Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi đã được Quốc hội thông qua năm 2014. Trong đó có quy định phạm vi điều phối của các hoạt động liên quan đến: Gắn kết bảo vệ môi trường với ứng phó BĐKH; Lồng ghép BĐKH vào các Chiến lược, quy hoạch phát triển Quốc gia; Quản lý phát thải khí nhà kính và các chất làm suy giảm tầng ô zôn; Thu hồi năng lượng từ chất thải; Bảo đảm tính thống nhất với luật khác và với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Việt Nam hiện đang sửa đổi và hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến đầu tư, doanh nghiệp và mua sắm công. Cụ thể là Luật ngân sách nhà nước sửa đổi (được Quốc hội thông qua vào tháng 6/2015), Luật Đầu tư công đầu tiên đã được Quốc hội thông qua vào tháng 6/2014, Luật Doanh nghiệp, và Luật Đầu tư sửa đổi có hiệu lực từ 1/7/2015. Để thiết lập một hệ thống ứng phó với BĐKH một cách hiệu quả hơn, và phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp, nhu cầu tăng cường năng lực, huy động các nguồn lực, và cung cấp thêm các hỗ trợ ở cả cấp độ quốc gia và địa phương là rất cấp thiết. Chính phủ Việt Nam cũng dự định thực hiện các chiến lược này ở phạm vi rộng hơn trong khuôn khổ Kế hoạch phát triển KT-XH giai đoạn 2016 – 2020 (được xem như là giai đoạn then chốt để điều chỉnh hướng phát triển), trong đó nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực từ quốc tế cho các chương trình BĐKH và TTX được xem là giải pháp quan trọng. Để thực hiện các mục tiêu này, ngày 08 tháng 10 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 1824/QĐ-TTg phê duyệt văn kiện sửa đổi Khung Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2014-2020. Trong những năm tới giai đoạn 2016 - 2020 cần tập trung xây dựng các chính sách có tính chiến lược và ưu tiên cao của các Bộ/Ngành nhằm thực hiện Chiến lược quốc gia về Biến đổi khí hậu và Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 – 2020 và các cam kết quốc tế của Việt nam hiện nay và những năm tiếp theo.

II.4 Nhu cầu tài trợ dự án bằng nguồn vốn ODA

Để thực hiện các nội dung đề ra trong khuôn khổ dự án hỗ trợ Chương trình SP-RCC, cần có sự hỗ trợ bằng nguồn vốn ODA viện trợ không hoàn lại, cho vay ưu đãi từ các nhà tài trợ Chương trình.

Trong giai đoạn 2009 - 2015, dựa trên kết quả hoàn thành Khung chính sách hằng năm, Chương trình SP-RCC đã huy động cho ngân sách nhà nước như sau:

- Cơ quan Phát triển Pháp (AFD): 80 triệu Euro;
- Ngân hàng Thế giới (WB): 210 triệu Đô-la Mỹ;
- Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT): hỗ trợ không hoàn lại 14 triệu Đô-la Úc;
- Cơ quan Phát triển quốc tế Nhật Bản (JICA): gần 600 triệu Đô-la Mỹ;
- Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hàn Quốc (K-Eximbank): 60 triệu Đô-la Mỹ.
- Giai đoạn 2016 - 2020: WB dự kiến cho vay 3 khoản, với giá trị mỗi khoản trị giá 90 triệu Đô-la Mỹ.
- Năm 2016 AFD dự kiến cho vay 100 triệu EUR.

III CƠ SỞ ĐỀ XUẤT NHÀ TÀI TRỢ

III.1 Tính phù hợp của dự án với định hướng ưu tiên của nhà tài trợ

Căn cứ vào các nội dung của Khung chính sách năm 2015 của Chương trình SP-RCC đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1277/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 và nội dung đề xuất bổ sung của Ngân hàng Thế giới: HĐCS 5.14 “Xây dựng và thông qua Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí” với chỉ số hoàn thành “Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí được Thủ tướng Chính phủ ban hành” có thể thấy Ngân hàng Thế giới có lợi thế và có ưu tiên cao trong các lĩnh vực của Chương trình SP-RCC.

Khung chính sách năm 2015 tập trung vào những lĩnh vực như: chủ động ứng phó với thiên tai, bảo đảm an ninh nước và lương thực, giảm phát thải khí nhà kính trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội (khai thác tiềm năng sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm phát thải khí nhà kính và chất gây ô nhiễm không khí...) và hoàn thiện cơ chế tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu. Đây cũng là những lĩnh vực WB rất quan tâm.

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (SP-RCC) KHUNG CHÍNH SÁCH NĂM 2015

Mã hành động chính sách	Nội dung hành động chính sách	Chỉ số hoàn thành	Cơ quan thực hiện
--------------------------------	--------------------------------------	--------------------------	--------------------------

Mã hành động chính sách	Nội dung hành động chính sách	Chỉ số hoàn thành	Cơ quan thực hiện
Mục tiêu tổng thể 2: Đảm bảo an ninh nước và an ninh lương thực trong điều kiện biến đổi khí hậu			
<i>Mục tiêu cụ thể 2.1: Tăng cường năng lực quản lý tài nguyên nước</i>			
2.1	Xây dựng Nghị định quy định việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước	Nghị định được trình Chính phủ ban hành	Bộ Tài nguyên và Môi trường
2.2	Xây dựng Nghị định quy định về ưu đãi đối với hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả	Nghị định được trình Chính phủ ban hành	Bộ Tài nguyên và Môi trường
Mục tiêu tổng thể 3: Chủ động ứng phó với mực nước biển dâng và rủi ro thiên tai tại những vùng dễ bị tổn thương			
<i>Mục tiêu cụ thể 3.2: Nâng cao khả năng chống chịu thông qua quản lý tổng hợp ven biển</i>			
3.3	<i>Xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chiến lược Quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam có lồng ghép các yếu tố biến đổi khí hậu [Hành động chính sách bắt buộc]</i>	Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chiến lược Quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam có lồng ghép các yếu tố biến đổi khí hậu được Bộ phê duyệt	Bộ Tài nguyên và Môi trường
Mục tiêu tổng thể 4: Quản lý và phát triển rừng bền vững			
<i>Mục tiêu cụ thể 4.1: Tăng cường quản lý rừng và bảo tồn đa dạng sinh học</i>			
4.2	Xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình hành động quốc gia REDD+ (NRAP)	Dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình hành động quốc gia REDD+ (NRAP) được trình Bộ trưởng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Mã hành động chính sách	Nội dung hành động chính sách	Chỉ số hoàn thành	Cơ quan thực hiện
4.3	Xây dựng và ban hành Quyết định về chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ven biển	Quyết định về chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ven biển được Thủ tướng Chính phủ ban hành	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Mục tiêu tổng thể 5: Giảm phát thải khí nhà kính trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội			
<i>Mục tiêu cụ thể 5.1: Thúc đẩy sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo</i>			
5.1	Xây dựng và ban hành Thông tư quy định thực hiện phát triển dự án điện sinh khối và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện sinh khối	Thông tư quy định thực hiện phát triển dự án điện sinh khối và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện sinh khối được Bộ ban hành	Bộ Công Thương
5.2	Xây dựng và ban hành Thông tư quy định thực hiện phát triển dự án điện rác và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện rác	Thông tư quy định thực hiện phát triển dự án điện rác và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện rác được Bộ ban hành	Bộ Công Thương
<i>Mục tiêu cụ thể 5.2: Khai thác các tiềm năng sử dụng năng lượng hiệu quả</i>			
5.6	Nâng cao tiêu chuẩn về năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho máy điều hòa gia dụng <i>[Hành động chính sách bắt buộc]</i>	a. Sửa đổi, bổ sung Tiêu chuẩn kỹ thuật về thử nghiệm hiệu suất năng lượng cho máy điều hòa gia dụng, Bộ ban hành trước tháng 6 năm 2015	Bộ Khoa học và Công nghệ
		b. Rà soát sự phù hợp của Tiêu chuẩn kỹ thuật thử nghiệm hiệu suất năng lượng cho máy điều hòa gia dụng để áp dụng cho Chương trình dán nhãn năng lượng, Bộ ban hành văn bản áp dụng tiêu chuẩn vào cuối năm 2015	Bộ Công Thương

Mã hành động chính sách	Nội dung hành động chính sách	Chỉ số hoàn thành	Cơ quan thực hiện
<i>Mục tiêu cụ thể 5.3: Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và chất gây ô nhiễm không khí từ phương tiện giao thông cơ giới đường bộ</i>			
5.10	Ban hành Tiêu chuẩn khí thải mức 4 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 4 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới được Bộ ban hành	Bộ Giao thông vận tải
5.14	Xây dựng và thông qua Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí	Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí được Thủ tướng Chính phủ ban hành	Bộ Tài nguyên và Môi trường
Mục tiêu tổng thể 8: Tăng cường đầu tư và đa dạng hóa các nguồn tài chính			
<i>Mục tiêu cụ thể 8.1: Hoàn thiện cơ chế tài chính hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu</i>			
8.3	Lồng ghép tăng trưởng xanh và biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2016 – 2020)	Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 – 2020 lồng ghép tăng trưởng xanh và biến đổi khí hậu được Bộ trình Thủ tướng Chính phủ và Quốc hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(Khung chính sách này được trích từ phụ lục kèm theo của Quyết định số 1277/QĐ- TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách năm 2015 thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu và bổ sung thêm nội dung 5.14 theo yêu cầu của WB mà Bộ TN&MT đã có tờ trình số 50/TTr- TN&MT ngày 10 tháng 12 năm 2015 đề nghị Thủ tướng Chính phủ thông qua).

III.2 Khả năng đáp ứng của Việt Nam so với yêu cầu của nhà tài trợ

Trong quá trình xây dựng Khung chính sách của Chương trình SP- RCC, Việt Nam luôn nhận được sự hỗ trợ rất tích cực của các chuyên gia quốc tế tại Việt Nam và sự phối hợp chặt chẽ của các chuyên gia trong, ngoài nước và các đối tác phát triển. Dựa trên kết quả thực hiện Khung chính sách hàng năm thuộc Chương trình SP-RCC, Ngân hàng Thế giới là một trong các nhà tài trợ/đối tác phát triển đã và đang tích cực hỗ trợ tài chính, cũng như các hỗ trợ kỹ thuật có hiệu quả tại các Bộ/Ngành và các địa phương phù hợp với chiến lược quốc gia

về Biến đổi khí hậu và chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh cũng như mục tiêu Chương trình SP- RCC.

IV MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

IV.1 Mục tiêu tổng thể

Hỗ trợ cho việc xây dựng và thực hiện các chiến lược, chính sách, củng cố thể chế và nâng cao năng lực tài chính phục vụ cho việc thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và Nghị quyết Số 24- NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

IV.2 Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ xây dựng và đưa vào thực hiện các chiến lược, chính sách ưu tiên về thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu hướng tới kinh tế xanh bền vững của các cơ quan Trung ương và các tỉnh;

- Nâng cao khả năng thích ứng của cộng đồng tại những vùng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

- Thực hiện đối thoại chính sách, tạo diễn đàn thuận lợi cho cộng đồng tài trợ quốc tế, xã hội dân sự, các tổ chức tư nhân trong và ngoài nước tham gia đóng góp tài chính, công nghệ và tri thức vào các chương trình về biến đổi khí hậu của Chính phủ;

- Từng bước triển khai các dự án ưu tiên về biến đổi khí hậu trong giai đoạn 2016-2020.

V MÔ TẢ DỰ ÁN

V.1 Nội dung chính của dự án

- Điều phối các Bộ, ngành trong việc xác định các chính sách ưu tiên;
- Tổ chức diễn đàn đối thoại chính sách;
- Giám sát, đánh giá việc xây dựng và thực hiện các chính sách;
- Phổ biến tuyên truyền và áp dụng vào thực tế các ngành kinh tế về các chính sách đã được xây dựng
- Nghiên cứu đề xuất áp dụng cơ chế giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;
- Xây dựng và thực hiện các dự án triển khai các hoạt động chính sách.
- Rà soát và từng bước hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo

Chương trình SP-RCC;

- Rà soát, sắp xếp dự án đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu theo thứ tự ưu tiên;
- Bố trí nguồn lực cho việc thực hiện các dự án ưu tiên và huy động hỗ trợ kỹ thuật từ nhiều nguồn.

V.2 Các hoạt động chính của dự án

- Tăng cường đối thoại chính sách và chia sẻ thông tin về biến đổi khí hậu giữa các cơ quan Trung ương với địa phương; giữa các cơ quan Chính phủ và tổ chức kinh tế xã hội khác, tổ chức phi chính phủ, khối tư nhân;
- Rà soát, bổ sung, sửa đổi, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách về biến đổi khí hậu, các quy định về quản lý tài chính, kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện;
- Hỗ trợ các Bộ, ngành trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách;
- Tăng cường nguồn lực cơ quan chủ quản cho việc thực thi chương trình;
- Lập kế hoạch và xây dựng đề cương dự án hỗ trợ thực hiện hoạt động chính sách sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và hỗ trợ kỹ thuật và vốn vay từ các nhà tài trợ.
- Hàng năm tổng hợp nhu cầu kinh phí cho các dự án ưu tiên đã được phê duyệt và phối hợp bố trí kinh phí từ ngân sách để thực hiện các dự án này;
- Hướng dẫn quy trình, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt và giám sát đánh giá các dự án ưu tiên theo Chương trình SP-RCC;
- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu;
- Giám sát đánh giá việc thực hiện các dự án ưu tiên.
- Tranh thủ cơ hội hỗ trợ về công nghệ và tài chính cho các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ở Việt Nam;
- Các thủ tục viện trợ được đơn giản hóa;
- Cơ chế tài chính cho biến đổi khí hậu được xây dựng;
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, chuyển giao công nghệ và huy động nguồn vốn viện trợ quốc tế.

V.3 Kết quả chủ yếu của dự án

- Khung chính sách giai đoạn 2016-2020 được xây dựng và thực hiện;
- Các diễn đàn đối thoại chính sách giữa các cơ quan Chính phủ, nhà tài trợ, tổ chức phi chính phủ, đối tác phát triển, doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu được tổ chức thường xuyên;

- Thí điểm triển khai một số cơ chế giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ở một số địa phương;
- Các dự án hỗ trợ thực hiện các hoạt động chính sách được cấp kinh phí;
- Các chính sách ngành được chia sẻ qua lại tạo nên một hiệu ứng tổng hợp trong ứng phó với biến đổi khí hậu cấp quốc gia.
- Tiêu chí ưu tiên được rà soát và điều chỉnh;
- Dự án đầu tư được sắp xếp thứ tự ưu tiên;
- Huy động thêm 90 triệu Đô la Mỹ mỗi năm từ 2016 đến 2018 từ Ngân hàng Thế giới cùng với khoảng trên 1 tỷ Đô-la Mỹ cho Chương trình SP-RCC trong giai đoạn 2009 - 2015 và các hỗ trợ kỹ thuật khác để thực hiện các dự án đầu tư thích ứng với Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh.

VI ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG CỦA DỰ ÁN

VI.1 Các Bộ tham gia dự án

Đối với các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu Tư, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải tham gia các diễn đàn đối thoại chính sách giữa các cơ quan Chính phủ, nhà tài trợ, tổ chức phi chính phủ, đối tác phát triển, doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu, người dân được nâng cao nhận thức và khả năng thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong quá trình đối thoại chính sách các Bộ được cập nhật, chia sẻ thông tin về các chính sách ngành được chia sẻ; cập nhật các chính sách/công nghệ liên quan tới ứng phó với biến đổi khí hậu của các nước phát triển với các nhà tài trợ; được các nhà tài trợ cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng và thực hiện các chính sách phức tạp, mang tính liên ngành, liên lĩnh vực, liên lĩnh vực...

VI.2 Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác

- Các địa phương: được hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước và toàn bộ phần hỗ trợ không hoàn lại từ các đối tác phát triển của Chương trình SP-RCC để thực hiện dự án ưu tiên đầu tư ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

- Cộng đồng dân cư: được tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức, khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu.

VII KẾ HOẠCH THỰC HIỆN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN

VII.1 Tóm tắt các nội dung và kết quả chính của dự án hỗ trợ Chương trình SP-RCC:

Dự kiến kết quả chính của toàn bộ dự án hỗ trợ Chương trình SP-RCC: xây dựng, giám sát, thực hiện khung chính sách hàng năm nhằm huy động nguồn kinh phí cho ngân sách nhà nước

Nội dung 1:

- Điều phối các Bộ, ngành trong việc xác định các chính sách ưu tiên;
- Tổ chức diễn đàn đối thoại chính sách;
- Giám sát, đánh giá việc xây dựng và thực hiện các chính sách;
- Phổ biến tuyên truyền và áp dụng vào thực tế các ngành kinh tế về các chính sách đã được xây dựng
- Nghiên cứu đề xuất áp dụng cơ chế giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;
- Xây dựng và thực hiện các dự án triển khai các hoạt động chính sách.

Kết quả 1:

- Khung chính sách giai đoạn 2016-2020 được xây dựng và thực hiện;
- Các diễn đàn đối thoại chính sách giữa các cơ quan Chính phủ, nhà tài trợ, tổ chức phi chính phủ, đối tác phát triển, doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu được tổ chức thường xuyên;
- Thí điểm triển khai một số cơ chế giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ở một số địa phương;
- Các dự án hỗ trợ thực hiện các hoạt động chính sách được cấp kinh phí;
- Các chính sách ngành được chia sẻ qua lại tạo nên một hiệu ứng tổng hợp trong ứng phó với biến đổi khí hậu cấp quốc gia.

Nội dung 2:

- Rà soát và từng bước hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình SP-RCC;
- Rà soát, sắp xếp dự án đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu theo thứ tự ưu tiên;
- Bố trí nguồn lực cho việc thực hiện các dự án ưu tiên và huy động hỗ trợ kỹ thuật từ nhiều nguồn.

Kết quả 2:

- Tiêu chí ưu tiên được rà soát và điều chỉnh;
- Dự án đầu tư được sắp xếp thứ tự ưu tiên;

- Huy động thêm 90 triệu Đô la Mỹ mỗi năm từ 2016 đến 2018 từ Ngân hàng Thế giới cùng với khoảng trên 1 tỷ Đô-la Mỹ cho Chương trình SP-RCC trong giai đoạn 2009 - 2015 và các hỗ trợ kỹ thuật khác để thực hiện các dự án đầu tư thích ứng với Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh.

VII.2 Các hoạt động thực hiện dự án hỗ trợ Chương trình SP-RCC

Các hoạt động chính trong quá trình thực hiện dự án hỗ trợ bao gồm:

- Tăng cường đối thoại chính sách và chia sẻ thông tin về biến đổi khí hậu giữa các cơ quan Trung ương với địa phương; giữa các cơ quan Chính phủ và tổ chức kinh tế xã hội khác, tổ chức phi chính phủ, khối tư nhân;

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách về biến đổi khí hậu, các quy định về quản lý tài chính, kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện;

- Hỗ trợ các Bộ, ngành trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách;

- Tăng cường nguồn lực cơ quan chủ quản cho việc thực thi chương trình;

- Lập kế hoạch và xây dựng đề cương dự án hỗ trợ thực hiện hoạt động chính sách sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và hỗ trợ kỹ thuật và vốn vay từ các nhà tài trợ.

- Hàng năm tổng hợp nhu cầu kinh phí cho các dự án ưu tiên đã được phê duyệt và phối hợp bố trí kinh phí từ ngân sách để thực hiện các dự án này;

- Hướng dẫn quy trình, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt và giám sát đánh giá các dự án ưu tiên theo Chương trình SP-RCC;

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Giám sát đánh giá việc thực hiện các dự án ưu tiên.

- Tranh thủ cơ hội hỗ trợ về công nghệ và tài chính cho các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ở Việt Nam;

- Các thủ tục viện trợ được đơn giản hóa;

- Cơ chế tài chính cho biến đổi khí hậu được xây dựng;

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, chuyển giao công nghệ và huy động nguồn vốn viện trợ quốc tế.

VII.3 Kế hoạch giám sát và đánh giá dự án

Căn cứ vào Quyết định phê duyệt dự án, Văn kiện dự án và Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án, Ban điều phối Chương trình SP-RCC chủ trì, phối hợp với các cơ quan đầu mối thực hiện dự án thuộc các Bộ sẽ tổ chức giám sát, đánh giá các hoạt động, và kết quả của từng hoạt động trong khuôn khổ dự án theo 02 đợt: đợt họp giám sát (tháng 9, tháng 10 hàng năm) và đợt họp đánh giá (tháng 3 tháng 4 hàng năm).

VIII TỔ CHỨC QUẢN LÝ VIỆC THỰC HIỆN DỰ ÁN

VIII.1 Quản lý Chương trình

Dự án hỗ trợ Chương trình SP-RCC không thành lập Ban quản lý dự án, mà duy trì Ban điều phối Chương trình SP-RCC như hiện nay.

VIII.2 Vai trò và trách nhiệm của các cơ quan tham gia:

Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu (UBQGBĐKH) đứng đầu là Thủ tướng chính phủ chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của Chương trình SP-RCC. Vai trò và nhiệm vụ cụ thể của các Bộ ngành và địa phương trong vận hành Chương trình được quy định như sau:

(1) *Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)*

Là cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu và là cơ quan chủ quản của dự án hỗ trợ Chương trình SP-RCC có trách nhiệm cụ thể như sau:

a) Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu - Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao làm cơ quan đầu mối và là cơ quan đề xuất Chương trình SP-RCC.

b) Tham vấn với các Đối tác phát triển, các cơ quan chính phủ và các bên liên quan, xây dựng kế hoạch hoạt động chung cho Chương trình SP-RCC dựa trên Văn kiện Chương trình và Quy chế hoạt động của Chương trình;

c) Chủ trì và tổ chức đối thoại chính sách với các cơ quan chính phủ và các đối tác phát triển để xác định các lĩnh vực ưu tiên trong xây dựng chính sách, đề xuất và thống nhất các chính sách cần thực hiện để ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Việt Nam; Trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt Khung chính sách bao gồm các chính sách đã được thống nhất hàng năm;

d) Chủ trì và phối hợp với các Bộ ngành, địa phương và các Đối tác phát triển giám sát và đánh giá việc thực hiện Khung chính sách sau khi được Thủ tướng chính phủ phê duyệt; Báo cáo định kỳ việc thực hiện Chương trình SP-RCC tới Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu và các cơ quan có liên quan;

e) Chủ trì và phối hợp với các Bộ ngành và địa phương xây dựng, rà soát và đảm bảo việc tuân thủ các quy định trong Văn kiện Chương trình và Quy chế hoạt động của Chương trình; Duy trì cơ sở dữ liệu tổng hợp và cập nhật các thông tin liên quan đến mọi hoạt động của Chương trình;

f) Phối hợp với các Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tài chính trình Thủ tướng chính phủ xem xét việc tiếp nhận các khoản hỗ trợ từ các Đối tác phát triển cho Chính phủ thông qua Chương trình SP-RCC

Ban điều phối của Chương trình (PCU)

Ban điều phối của Chương trình là một đơn vị thuộc Bộ TN&MT, được thành lập với vai trò là đầu mối cho các hoạt động liên quan đến Chương trình SP-RCC, cung cấp hỗ trợ về mặt hậu cần và đóng vai trò là ban thư ký; và được đặt tại Cục Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, Ban điều phối SP-RCC có nhiệm vụ:

a) Giúp lãnh đạo Bộ TN&MT phối hợp với các Bộ ngành, địa phương và các Đối tác phát triển chuẩn bị nội dung, báo cáo và các thông tin, quy trình cần thiết liên quan đến SP-RCC; Duy trì việc trao đổi thông tin và phối hợp thường xuyên với các bên liên quan đến SP-RCC;

b) Đóng vai trò là Ban thư ký tại các cuộc họp xây dựng Khung chính sách, các cuộc họp giám sát và đánh giá việc thực hiện và các cuộc họp khác của SP-RCC: chuẩn bị giấy mời và xây dựng chương trình họp, hỗ trợ hậu cần và viết báo cáo cuộc họp;

c) Chuẩn bị các báo cáo giám sát và đánh giá việc thực hiện Khung chính sách và các báo cáo khác nếu cần; trình UBQGBĐKH, Bộ trưởng Bộ TN&MT và các Đối tác phát triển;

d) Tổ chức các buổi đối thoại chính sách và thảo luận với các Bộ ngành và các Đối tác phát triển xây dựng Khung chính sách hàng năm để trình Thủ tướng chính phủ - Chủ tịch UBQGBĐKH phê duyệt; và thông báo với các Bộ ngành, địa phương để thực hiện;

e) Thu thập, lưu trữ và chia sẻ các thông tin và dữ liệu liên quan đến các hoạt động của Chương trình; và là đầu mối liên lạc của Chương trình.

(2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT)

Phối hợp với các Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tài chính trình Thủ tướng chính phủ xem xét việc tiếp nhận các khoản hỗ trợ từ các Đối tác phát triển cho Chính phủ thông qua Chương trình SP-RCC.

(3) Bộ Tài chính (TC)

a) Dựa trên yêu cầu về ngân sách thực hiện các chính sách do các Bộ ngành và địa phương đề xuất, bố trí đủ nguồn tài chính cho các đơn vị thực hiện các chính sách trong Khung chính sách theo quy định về ngân sách của Chính phủ;

b) Phối hợp với các Bộ Tài nguyên và Môi trường và Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng chính phủ xem xét việc tiếp nhận các khoản hỗ trợ từ các Đối tác phát triển cho Chính phủ thông qua Chương trình SP-RCC.

(4) Các Bộ ngành và địa phương

a) Dựa trên các chiến lược cụ thể của các ngành và địa phương về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, thảo luận với Bộ TN&MT để đề xuất các chính sách cho Khung chính sách SP-RCC;

b) Chịu trách nhiệm chuẩn bị, thực hiện và cung cấp thông tin cho việc giám sát và đánh giá việc thực hiện các chính sách do Thủ tướng chính phủ phê duyệt;

c) Gửi yêu cầu về ngân sách thực hiện cho Bộ Tài chính và phân bổ nguồn tài chính cho các đơn vị thực hiện chính sách theo quy định về ngân sách của Chính phủ;

d) Tham gia vào các buổi họp kỹ thuật với Bộ TN&MT và các Đối tác phát triển về việc xây dựng chính sách/Khung Chính sách, giám sát và đánh giá và các cuộc họp toàn thể của SP-RCC.

IX TỔNG VỐN CỦA DỰ ÁN

IX.1 Vốn ODA, vốn vay ưu đãi

Vốn vay dùng cho ứng phó với biến đổi khí hậu từ Hiệp hội phát triển quốc tế thuộc Ngân hàng Thế giới. Tổng vốn mỗi năm là 90 triệu Đô la Mỹ.

Dự kiến hỗ trợ lần 1 cho năm 2016 là 90 triệu Đô la Mỹ sẽ được đàm phán vào tháng 3 năm 2016.

IX.2 Vốn đối ứng:

Vốn đối ứng dự kiến cho năm 2017-2018 là 90.000 USD (chín mươi nghìn Đô la Mỹ) cho Ban điều phối Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách trung ương trong dự toán hàng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Vốn đối ứng bao gồm tiền lương, phụ cấp cho Ban điều phối Chương trình, điện nước, internet, hội thảo, các cuộc họp... và các chi phí khác để xây dựng và thực hiện các nội dung chính sách thuộc khuôn khổ Chương trình SP-RCC.

X KIẾN NGHỊ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC ĐỐI VỚI DỰ ÁN

Hiện nay cơ chế tài chính của Chương trình SP-RCC được thực hiện theo Cơ chế tài chính đối với các khoản vay, viện trợ nước ngoài cho Chương trình theo Công văn số 8981/VPCP-HTQT ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ. Theo Công văn số 8981/VPCP-HTQT, nguồn vốn SP-RCC

được ưu tiên bố trí cho Chương trình NTP-RCC; bố trí cho Chương trình SP-RCC và cân đối ngân sách. Cụ thể: Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ một phần cho các địa phương thực hiện dự án ưu tiên đầu tư ứng phó với biến đổi khí hậu xác định theo Tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên do Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ- TTg ngày 04 tháng 10 năm 2011 (đang rà soát, điều chỉnh) và sử dụng nguồn vốn vay, vốn viện trợ nước ngoài cho Chương trình SP-RCC được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT giữa 3 Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính ngày 22 tháng 4 năm 2013 (đang rà soát sửa đổi).

XI CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN TRƯỚC

(KHÔNG ÁP DỤNG)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 707 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2016

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 004594
Ngày: 28/4/2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục Dự án “Hỗ trợ chương trình biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh lần thứ nhất”, vay vốn Ngân hàng Thế giới

CỤC KTTV VÀ BKKH
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1062
Ngày: 29 tháng 4 năm 2016

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 2742/BKHĐT-KTĐN ngày 13 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục Dự án “Hỗ trợ chương trình biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh lần thứ nhất”, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB) với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu tổng quát của Dự án: hỗ trợ xây dựng và triển khai các chiến lược, chính sách, cùng cơ chế chế và nâng cao năng lực tài chính phục vụ cho việc thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Các kết quả chính của Dự án:

- Khung chính sách giai đoạn 2016-2020 được xây dựng và thực hiện; các diễn đàn đối thoại chính sách giữa các cơ quan của Chính phủ, tổ chức phi chính phủ, đối tác phát triển, cơ quan nghiên cứu, các thành phần kinh tế được tổ chức.

- Một số cơ chế giảm nhẹ phát thải khí nhà kính được thí điểm triển khai tại một số địa phương; các chính sách ngành được chia sẻ, tạo hiệu ứng tổng hợp trong ứng phó với biến đổi khí hậu cấp quốc gia.

- Các tiêu chí ưu tiên, dự án đầu tư được rà soát, điều chỉnh, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên; các nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật cho Chương trình được huy động.

3. Cơ quan chủ quản Dự án: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

HÒA TỘC

4. Thời gian thực hiện Dự án: 5 năm từ năm 2016 đến năm 2020.

5. Hạn mức, loại vốn của Dự án:

- Vốn IDA của WB lần thứ nhất trị giá 90 triệu USD.

- Vốn đối ứng dự kiến cho năm 2017 và năm 2018 là 90.000 USD cho Ban điều phối Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách trung ương trong dự toán hàng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Nguồn và cơ chế tài chính trong nước đối với Dự án: thực hiện theo cơ chế tài chính đối với các khoản vay, viện trợ nước ngoài hỗ trợ cho Chương trình biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh tại văn bản số 8981/VPCP-QHQT ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ.

Điều 2. Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, phê duyệt văn kiện Dự án theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng các khoản vay trong khuôn khổ Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC), báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTg CP, các PTTg;
- Các Bộ: TN&MT, KH&ĐT, TC, NG, TP;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: KTN, KTTH, KGVX, TH;
- Lưu: VT, QHQT (3). HT.

31

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Bình Minh